

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

*

Số 850 -CV/HU

V/v xin ý kiến góp ý vào dự thảo Kế hoạch

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

Căn cứ Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2023.

Thường trực Huyện ủy đề nghị:

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp góp ý kiến vào dự thảo Kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI; Nghị quyết Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025.

(có sao gửi các dự thảo đính kèm)

2. Thời gian gửi góp ý dự thảo các Văn bản về Thường trực Huyện ủy (*qua Văn phòng Huyện ủy*) trước **11h, ngày 02/03/2023** để tổng hợp. Nếu quá thời gian nêu trên, coi như các đồng chí đã đồng ý với dự thảo và không có ý kiến góp ý nào khác.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để xin ý kiến),
- Lưu: VPHU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Viết Cường

KẾ HOẠCH

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI;
Nghị quyết Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025**

Thực hiện Kế hoạch số 72-KH/TU, ngày 23/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về sơ kết giữa nhiệm kỳ đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025*” và Chương trình công tác toàn khoá và năm 2023 của Huyện uỷ; Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Ban Thường vụ Huyện uỷ ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết giữa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Đánh giá khách quan, toàn diện, thực chất kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025 trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; xác định hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; đề ra các giải pháp, biện pháp mạnh mẽ và đồng bộ để khắc phục triệt để hạn chế, khuyết điểm; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ còn lại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

2. Kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, UBND Huyện, các Tổ chức cơ sở Đảng, các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội huyện trong việc cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp; các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ.

3. Để đảm bảo tính hệ thống, thống nhất về số liệu: Ban Thường vụ Huyện uỷ yêu cầu về số liệu chính thức đến thời điểm báo cáo, ước tính đến **30/5/2023** và dự ước đến cuối nhiệm kỳ để so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội đã xác định.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT:

1. Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Đánh giá tổng quát những kết quả đạt được; những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết trên tất cả các lĩnh vực.

4. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, trọng tâm nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025 từ nay đến hết nhiệm kỳ.

5. Đề xuất, kiến nghị Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội.

(Đề cương chi tiết kèm theo)

III. PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ

1. Đối với cấp ủy cơ sở

Các Cấp ủy Đảng, Tổ chức cơ sở Đảng xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp trên và cấp mình nhiệm kỳ 2020 - 2025, bảo đảm thực chất, không rập khuôn, hình thức; gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Văn phòng Huyện ủy)*, **không tổ chức hội nghị sơ kết**. Hoàn thành việc gửi báo cáo **chậm nhất ngày 30/4/2023**.

2. Đối với các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện; Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể của huyện:

Tổng hợp tình hình, xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ theo đề cương, gửi Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* **trước ngày 30/4/2023**.

3. UBND huyện tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 02-CTr/HU, ngày 21/9/2020 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội; đề ra nhiệm vụ, giải pháp đến hết nhiệm kỳ; gửi báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Văn phòng Huyện ủy)* **trước ngày 30/4/2023**.

4. Đối với cấp huyện:

Huyện ủy tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ vào **cuối tháng 05 năm 2023**.

5. Kiểm tra, chỉ đạo việc xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ ở các cấp ủy cơ sở:

- Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên

và Tổ công tác theo Quyết định số 975-QĐ/HU ngày 31/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo ở các địa bàn, đơn vị, Tổ chức cơ sở Đảng mình phụ trách, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện giữa nhiệm kỳ theo Nghị quyết Đại hội về Ban Thường vụ Huyện ủy theo đúng nội dung đề cương và thời gian quy định.

- Thường trực Huyện ủy làm việc với Đảng ủy xã Lộc Thành và Lộc Đức để nghe báo cáo, trao đổi, thống nhất đánh giá kết quả về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã giữa nhiệm kỳ 2020-2025. Việc cụ thể hóa Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tại địa phương. **Thời gian trong tháng 4/2023.**

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, Tổ chức cơ sở Đảng, HĐND huyện, Ủy ban MTTQ, các Tổ chức chính trị-xã hội huyện lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

2. Các ban của Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy căn cứ Kế hoạch, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc sơ kết giữa nhiệm kỳ đối với các Tổ chức cơ sở Đảng; tổng hợp, xây dựng báo cáo trên lĩnh vực phụ trách, phối hợp xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ của Huyện ủy.

3. **Ban Tổ chức Huyện ủy:** chủ trì, tổng hợp, tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Chương trình hành động số 02-CTr/HU, ngày 21/9/2020 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội; đề ra nhiệm vụ, giải pháp đến hết nhiệm kỳ; gửi báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Văn phòng Huyện ủy*) **trước ngày 30/4/2023** để tổng hợp.

4. **Văn phòng Huyện ủy:** Trên cơ sở dự thảo báo cáo sơ kết của UBND huyện và Ban Tổ chức Huyện ủy xây dựng báo cáo chung của Huyện ủy. (**hoàn thành xong trước ngày 10/5/2023**). Phối hợp với các ban xây dựng Đảng và các cơ quan có liên quan, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chuẩn bị nội dung tham luận. (**Hoàn thành trong tháng 03/2023**) và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban của Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- TT HU, HĐND, UBND huyện,
- Các đ/c UVBTV HU, Huyện ủy viên,
- Các ban của Huyện ủy, UBKT Huyện ủy,
- Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện,
- Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể huyện,
- các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Trung Kiên

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

sơ kết giữa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI;

và Nghị quyết Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025

(Kèm theo kế hoạch số -KH/HU, ngày tháng năm 2023

của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

I. Bối cảnh chung

Cần làm rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của địa phương nửa nhiệm kỳ qua, so với dự báo từ đầu nhiệm kỳ; những diễn biến mới đáng lưu ý và ảnh hưởng của tình hình đối với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

II. Đánh giá tình hình và kết quả sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội

Đánh giá khách quan, trung thực, sát thực tế kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; so sánh giữa mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội (*tỉnh, huyện, xã*) đề ra và kết quả trên các lĩnh vực (*kết quả đạt được, có số liệu cụ thể, lượng hóa, mức độ đạt % so với Nghị quyết Đại hội đến thời điểm hiện tại; xác định rõ nguyên nhân chỉ tiêu không đạt, làm cơ sở đề ra nhiệm vụ, giải pháp tới...*). Trong đó, tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu, các khâu đột phá và nhiệm vụ trọng tâm; các công trình trọng điểm và các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Chương trình hành động số 02-CTr/HU, ngày 21/9/2020 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI nhiệm kỳ 2020-2025 (*Phụ lục 01 các chỉ tiêu chủ yếu kèm theo*).

1. Lĩnh vực kinh tế

Bên cạnh việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội, cần làm rõ kết quả về tăng trưởng, phát triển, cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh kinh tế; tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, quy hoạch phát triển địa phương, lĩnh vực; cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, thu hút đầu tư; công tác quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, hệ thống giao thông; triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (*xây dựng NTM; Giảm nghèo bền vững; Phát triển tổng thể KTXH vùng đồng bào DTTS*); quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên, đất đai, khoáng sản; bảo vệ môi trường, ... đánh giá việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội (*tỉnh, huyện, xã*)

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội.

So sánh, đánh giá giữa mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra và kết quả thực hiện trong các lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội,...

3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

a) Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với an ninh nhân dân.

b) Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Việc triển khai thực hiện đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; điều chỉnh, bổ sung các quy định đối ngoại phù hợp với tính hình mới; việc quảng bá, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài; hợp tác phát triển về văn hóa...

4. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

4.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Xây dựng Đảng về chính trị và công tác tư tưởng
- Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức
- Vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

4.2. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, việc triển khai các chủ trương, quy định mới; việc đổi mới phương pháp, phương châm thực hiện; hiệu lực, hiệu quả, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Đánh giá công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

4.3. Công tác Dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Đánh giá kết quả công tác dân vận; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác đối thoại với nhân dân. Thực hiện chính sách tôn giáo và pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền....

4.4. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Đánh giá việc đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc,...

4.5. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

Đánh giá việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với Đề án vị trí việc làm. Việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và công tác giám sát của HĐND; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT.

4.6. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác lãnh, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Việc kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

III. Đánh giá tổng quát

Đánh giá khách quan, thẳng thắn những ưu điểm, tồn tại, hạn chế của các lĩnh vực nêu trên; xác định rõ những nguyên nhân (*chủ quan, khách quan..., chủ yếu là nguyên nhân chủ quan để đề xuất hướng khắc phục*).

1. Ưu điểm (trên các lĩnh vực):

1.1. Kinh tế - xã hội

1.2. Quốc phòng - an ninh, công tác đối ngoại

1.3. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

2. Hạn chế, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) trên các lĩnh vực nói trên.

3. Nguyên nhân (*ưu điểm, hạn chế*)

IV. Bài học kinh nghiệm

Những bài học kinh nghiệm rút ra sau hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI; Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

I. Dự báo tình hình

Nhận định trong thời gian tới có những thuận lợi, khó khăn gì.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở mục tiêu Nghị quyết Đại hội, căn cứ tình hình thực tế, định hướng bổ sung nội dung nào.

2. Các mục tiêu cụ thể (căn cứ kết quả, tiến độ thực hiện các mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội và thực tiễn để xây dựng)

2.1. Về kinh tế, xã hội

2.2. Về quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại

2.3. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

III. Nhiệm vụ, giải pháp

***Cần tập trung:**

- Những giải pháp lớn cần tập trung chỉ đạo trong thời gian tới nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện khóa VI nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Ban hành văn bản về cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trên tất cả các lĩnh vực.

- Những giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Những nhận thức mới và một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để làm rõ trong quá trình chuẩn bị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII (nhiệm kỳ 2025 - 2030).

***cụ thể trên các lĩnh vực:** Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI; các nghị quyết chuyên đề, kế hoạch, chương trình hành động của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ở từng lĩnh vực.

1. Lĩnh vực kinh tế - xã hội

1.2. Lĩnh vực kinh tế

- Thực hiện chủ trương phát triển, cơ cấu kinh tế (*Về phát triển nông nghiệp, nông thôn; Công nghiệp, thương mại; các ngành dịch vụ, du lịch*).

- Phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ; chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phát triển kinh tế - xã hội địa phương, liên vùng và phát triển vùng đồng bào DTTS theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy; Quy hoạch của huyện.

- Cơ cấu lại ngân sách Nhà nước.

- Cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, tạo bước đột phá phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, thủy lợi, năng lượng, du lịch, công nghệ thông tin - truyền thông, hạ tầng mạng viễn thông tạo nền tảng phát triển kinh tế số.

1.2. Phát triển văn hóa, xã hội

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và tận dụng thành tựu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội.

- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

1.3. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Đảm bảo quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế (tập trung nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020 -2025)

2.1. Đảm bảo quốc phòng, an ninh: Chú trọng kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, xã hội và đối ngoại trở thành chiến lược quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc phức tạp, kéo dài.

2.2. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quảng bá hình ảnh con người, sản phẩm, thế mạnh của địa phương; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài...; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân.

3. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

3.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng: Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, quán triệt, học tập các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao năng lực dự báo, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng; công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội ...

3.2. Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận 21-KL/TW (khóa XIII) gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương.

3.3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng: Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3.4. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tạo môi trường, khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

3.5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng: Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong triển khai thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát và các quy định của Đảng, yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả. Phát huy vai trò công tác tự kiểm tra, giám sát.

3.6. Công tác Dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Các giải pháp phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy, ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội; triển khai các phong trào thi đua.

3.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền: Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ. Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng CNTT...

3.8. Công tác, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn. Đẩy nhanh tiến độ xử lý, giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề thực tiễn nảy sinh, dự báo tình hình phát triển thời gian tới để kiến nghị, đề xuất với Huyện, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những nội dung cụ thể nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020 - 2025.

[illegible]

[illegible]

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | | | Bình quân 3 năm | Chỉ tiêu Nghị quyết | Dự báo kết quả thực hiện NQĐH | |
|-----|--|-------------|----------|----------|----------------|----------|--------------|-----------------|---------------------|-------------------------------|-----------|
| | | | | | Thực hiện 31/3 | Ước 30/6 | Ước năm 2023 | | | Đạt | Không đạt |
| 14 | Tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa | % | | | | | | | | | |
| | Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới | % | | | | | | | | | |
| | Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị | % | | | | | | | | | |
| | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa | % | | | | | | | | | |
| 15 | Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý | % | | | | | | | | | |
| | Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý | % | | | | | | | | | |
| 16 | Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch | % | | | | | | | | | |
| | Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh | % | | | | | | | | | |
| 17 | Tỷ lệ che phủ rừng | % | | | | | | | | | |
| 18 | Chỉ tiêu về nông thôn mới | xã, huyện | | | | | | | | | |
| II | CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG (NẾU CÓ) | | | | | | | | | | |

Ghi chú: Đối với từng cấp ủy tùy vào chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội cấp mình để điều chỉnh cho phù hợp.



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số 72 - KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Sơ kết giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Chương trình công tác toàn khóa và năm 2023 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch Sơ kết giữa nhiệm kỳ đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá khách quan, toàn diện, thực chất kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; xác định hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; đề ra các giải pháp, biện pháp mạnh mẽ và đồng bộ để khắc phục triệt để hạn chế, khuyết điểm; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các thành phố, huyện, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

- Kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong việc cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI, các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy.

- Để đảm bảo tính hệ thống, thống nhất về số liệu: Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu về số liệu chính thức đến thời điểm báo cáo, ước tính đến 30/6/2023 và dự ước đến cuối nhiệm kỳ để so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội đã xác định.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Đánh giá tổng quát những kết quả đạt được; những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết trên tất cả các lĩnh vực.

4. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, trọng

tâm nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 từ nay đến hết nhiệm kỳ.

5. Đề xuất, kiến nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội.

(Đề cương chi tiết kèm theo)

III. PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ

1. Đối với cấp ủy cơ sở

Các địa phương, đơn vị xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp trên và cấp mình nhiệm kỳ 2020 - 2025, bảo đảm thực chất, không rập khuôn, hình thức; gửi về cấp ủy cấp trên trực tiếp, không tổ chức hội nghị sơ kết. Hoàn thành việc gửi báo cáo *chậm nhất ngày 30/4/2023*.

2. Đối với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

2.1. Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội ở cấp mình; tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết theo đề cương, gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, các ban của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy)* trước ngày 30/5/2023.

2.2. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn: Tổng hợp tình hình, xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ theo đề cương, gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các ban của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy)* trước ngày 30/5/2023.

3. Đối với cấp tỉnh

Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ vào *cuối tháng 6 năm 2023*.

4. Kiểm tra, chỉ đạo việc sơ kết giữa nhiệm kỳ ở các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

4.1. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo và dự hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ ở các địa bàn mình phụ trách; báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết.

4.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy sẽ phân công, làm việc với một số cấp ủy, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị *(khi cần thiết, theo Chương trình làm việc hàng tháng)*, để nghe báo cáo, trao đổi, thống nhất đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, huyện, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Khóa XIII), các văn bản chỉ đạo của địa phương, đơn vị về thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

Đảng đoàn HĐND, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

2. Các ban của Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Kế hoạch, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc sơ kết giữa nhiệm kỳ đối với các đảng bộ trực thuộc; tổng hợp, xây dựng báo cáo trên lĩnh vực phụ trách, phối hợp xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ của Tỉnh ủy.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì tổng hợp, tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội; đề ra nhiệm vụ, giải pháp đến hết nhiệm kỳ; gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Văn phòng Tỉnh ủy) trước ngày 10/6/2023* để tổng hợp.

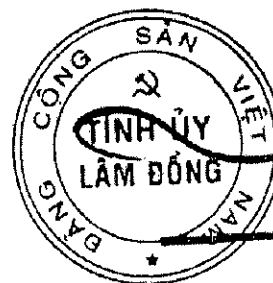
4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tổng hợp, tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo Sơ kết giữa nhiệm kỳ về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội; đề ra nhiệm vụ, giải pháp đến hết nhiệm kỳ; gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Văn phòng Tỉnh ủy) trước ngày 10/6/2023* để tổng hợp.

5. Văn phòng Tỉnh ủy: Trên cơ sở dự thảo báo cáo sơ kết của Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy, xây dựng báo cáo chung của Tỉnh ủy *(hoàn thành trước ngày 20/6/2023)*; đồng thời, tham mưu Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI *vào cuối tháng 6/2023*.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, BCSĐ, BTV Tỉnh đoàn,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Báo Lâm Đồng, Đài PT-TH Lâm Đồng,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, Phòng: TH, KT-XH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đình Văn



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo Kế hoạch số 72-KH/TU, ngày 23/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

I. Bối cảnh chung

Cần làm rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của địa phương nửa nhiệm kỳ qua; so với dự báo từ đầu nhiệm kỳ; những diễn biến mới đáng lưu ý và ảnh hưởng của tình hình đối với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

II. Đánh giá tình hình và kết quả sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội

Đánh giá khách quan, trung thực, sát thực tế kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; so sánh giữa mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội (*Trung ương, tỉnh, huyện*) đề ra và kết quả trên các lĩnh vực (*kết quả đạt được, có số liệu cụ thể, lượng hóa, mức độ đạt % so với Nghị quyết Đại hội đến thời điểm hiện tại; xác định rõ nguyên nhân chỉ tiêu không đạt, làm cơ sở đề ra nhiệm vụ, giải pháp tới...*). Trong đó, tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp huyện đề ra, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu, các khâu đột phá và nhiệm vụ trọng tâm; các công trình trọng điểm và các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội (*Phụ lục 01 các chỉ tiêu chủ yếu kèm theo*).

1. Lĩnh vực kinh tế

Bên cạnh việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội, cần làm rõ kết quả về tăng trưởng, phát triển, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế; tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, quy hoạch phát triển địa phương, lĩnh vực; cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, thu hút đầu tư; công tác quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, hệ thống giao thông; triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (*xây dựng NTM; Giảm nghèo bền vững; Phát triển tổng thể KTXH vùng đồng bào DTTS*); quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên, đất đai, khoáng sản; bảo vệ môi trường, đánh giá việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội (tỉnh, huyện).

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

So sánh, đánh giá giữa mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra và kết quả thực hiện trong các lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội,...

3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

3.1. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với an ninh nhân dân.

3.2. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Việc triển khai thực hiện đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; điều chỉnh, bổ sung các quy định đối ngoại phù hợp với tính hình mới; việc quảng bá, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài; hợp tác phát triển về văn hóa...

4. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

4.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Xây dựng Đảng về chính trị và công tác tư tưởng
- Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức
- Vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

4.2. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, việc triển khai các chủ trương, quy định mới; việc đổi mới phương pháp, phương châm thực hiện; hiệu lực, hiệu quả, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Đánh giá công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

4.3. Công tác Dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Đánh giá kết quả công tác dân vận; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác đối thoại với nhân dân. Thực hiện chính sách tôn giáo và pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền....

4.4. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Đánh giá việc đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc,...

4.5. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

Đánh giá việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với Đề án vị trí việc làm. Việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và công tác giám sát của HĐND; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT.

4.6. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác lãnh, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Việc kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

III. Đánh giá tổng quát

Đánh giá khách quan, thẳng thắn những ưu điểm, tồn tại, hạn chế của các lĩnh vực nêu trên; xác định rõ những nguyên nhân (*chủ quan, khách quan..., chủ*

yếu là nguyên nhân chủ quan để đề xuất hướng khắc phục).

1. Ưu điểm (trên các lĩnh vực):

1.1. Kinh tế - xã hội

1.2. Quốc phòng - an ninh, công tác đối ngoại

1.3. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

2. Hạn chế, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) trên các lĩnh vực nói trên.

3. Nguyên nhân (*ưu điểm, hạn chế*)

IV. Bài học kinh nghiệm

Những bài học kinh nghiệm rút ra sau hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

I. Dự báo tình hình

Nhận định trong thời gian tới có những thuận lợi, khó khăn gì.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở mục tiêu Nghị quyết Đại hội, căn cứ tình hình thực tế, định hướng bổ sung nội dung nào.

2. Các mục tiêu cụ thể (*căn cứ kết quả, tiến độ thực hiện các mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội và thực tiễn để xây dựng*)

2.1. Về kinh tế, xã hội

2.2. Về quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại

2.3. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

III. Nhiệm vụ, giải pháp

*** Cần tập trung:**

- Những giải pháp lớn cần tập trung chỉ đạo trong thời gian tới nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XI và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Ban hành các cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trên tất cả các lĩnh vực.

- Những giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Những nhận thức mới và một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để làm rõ trong quá trình chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (*nhiệm kỳ 2025 - 2030*).

*** Cụ thể trên các lĩnh vực:** Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp xác định tại

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; các nghị quyết chuyên đề, kế hoạch, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở từng lĩnh vực.

1. Lĩnh vực kinh tế xã hội

1.1. Lĩnh vực kinh tế

- Thực hiện chủ trương phát triển, cơ cấu lại nền kinh tế (*Về phát triển nông nghiệp, nông thôn; Công nghiệp, thương mại; các ngành dịch vụ, du lịch*).
- Phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.
- Phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ; chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
- Phát triển kinh tế - xã hội địa phương, liên vùng huyện và phát triển vùng đồng bào DTTS theo các Nghị quyết địa bàn, chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy hoạch của tỉnh.
- Cơ cấu lại ngân sách Nhà nước.
- Cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, tạo bước đột phá phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp
- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, thủy lợi, năng lượng, du lịch, công nghệ thông tin - truyền thông, hạ tầng mạng viễn thông tạo nền tảng phát triển kinh tế số.

1.2. Phát triển văn hóa, xã hội

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và tận dụng thành tựu Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội.
- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

1.3. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Đảm bảo quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế (*tập trung nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020 -2025*)

2.1. Đảm bảo quốc phòng, an ninh: Chú trọng kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, xã hội và đối ngoại trở thành chiến lược quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc phức tạp, kéo dài.

2.2. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quảng bá hình ảnh con người, sản phẩm, thế mạnh của địa phương; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài...; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân.

3. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

3.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng: Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, quán triệt, học tập các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng

cao năng lực dự báo, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng; công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội ...

3.2. Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận 21-KL/TW (khóa XIII) gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương.

3.3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng: Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3.4. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tạo môi trường, khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

3.5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng: Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong triển khai thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát và các quy định của Đảng, yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả. Phát huy vai trò công tác tự kiểm tra, giám sát.

3.6. Công tác Dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Các giải pháp phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy, ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội; triển khai các phong trào thi đua.

3.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền: Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ. Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng CNTT...

3.8. Công tác, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn. Đẩy nhanh tiến độ xử lý, giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề thực tiễn nảy sinh, dự báo tình hình phát triển thời gian tới để kiến nghị, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những nội dung cụ thể nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020 - 2025.
